TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: **747**/2024/QĐST-V.HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Phú, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân, gia đình thụ lý số: 411/2024/V.HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, về "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của người yêu cầu:

Ông **Nguyễn Chí T**. Địa chỉ: 4 Kênh A, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Nguyễn Hoàng Thanh T1**. Địa chỉ: B Ấp K, xã T, huyện T, Tỉnh Kiên Giang. Nơi ở: 215 Đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ: Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Hoàng Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Hoàng Thanh T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Hoàng Thanh T1 không có con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Hoàng Thanh T1 tự khai không có.

3. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), trừ vào số tiền lệ phí do ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Hoàng Thanh T1 đã tạm nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Toà án Ký hiệu: BLTU/23P số

0008141, ngày 14/5/2024 của Chi cục T2 hành án dân sự quận T, T3 phố Hịa Chí M. Lệ phí hôn nhân, gia đình đã nộp đủ.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2022, ngày 04/10/2022 tại Ủy ban nhân dân phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị kể từ ngày ban hành Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Hải